

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng
Công trình: Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường phía Tây tỉnh),
đoạn Km113+00 – Km145+00, phân đoạn Km137+580 – Km143+787
Hạng mục: Cầu Lò Gạch và cầu Long Vân 2
Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án
và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự
án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường Tây tỉnh), đoạn Km113+00 –
Km145+00, phân đoạn Km137+580 – Km143+787;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh tại Văn bản số
956/TTr-BQLDA ngày 11/8/2017 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn
bản số 1034/SGTVT-GT ngày 04/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình,
với nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường Tây tỉnh),
đoạn Km113+00 – Km145+00, phân đoạn Km137+580 – Km143+787.

Hạng mục: Cầu Lò Gạch và Cầu Long Vân 2.

2. Loại và Cấp công trình: Công trình giao thông cầu đường bộ, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA Giao thông tỉnh.

4. Đơn vị Tư vấn lập Thiết kế BVTC – dự toán: Liên danh Công ty CP Tư vấn thiết kế giao thông Bình Định, Công ty CP Tư vấn thiết kế & Xây dựng giao thông 4 và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long.

5. Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Quy mô xây dựng

a. Cầu Lò Gạch

- Cầu xây dựng vĩnh cửu, vượt lũ bằng BTCT DƯL;
- Tải trọng thiết kế: HL93, tải trọng người đi bộ 3KN/m^2 ;
- Cầu vượt lũ, tần suất lũ thiết kế $P = 1\%$;
- Chiều dài nhịp: Gồm 01 nhịp 33m. Chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 49,54\text{m}$;
- Bề rộng cầu: Tổng cộng $B=42,0\text{m}$ được chia thành 2 đơn nguyên, bề rộng mỗi đơn nguyên 19,05m, mỗi đơn nguyên cách nhau 3,90m;
- Bề rộng 01 đơn nguyên cầu 19,05m. Trong đó: Bề rộng phần xe chạy 11,25m, gờ lan can phía tim tuyến rộng 0,3m, phần lề bộ hành rộng 7,5m (tính cả gờ lan can).

- **Mố cầu:** Mố chữ U bằng BTCT đặt trên hệ cọc khoan nhồi $\varnothing 100$ bằng BTCT 30MPa, đá 1x2. Mỗi đơn nguyên bố trí 10 cọc khoan nhồi với chiều dài dự kiến như sau: Mố M1 là $L=8,0\text{m}$; mố M2 là $L=7,0\text{m}$.

- Hệ dầm, mặt cầu

+ Kết cấu nhịp dầm BTCT DƯL tiết diện chữ I căng sau, chiều dài nhịp $L=33\text{m}$. Cường độ bê tông $f_c'=40\text{Mpa}$;

+ Mặt cắt ngang một đơn nguyên cầu bao gồm 8 phiến dầm, khoảng cách giữa các dầm 2,4m. Chiều cao dầm $h=1,65\text{m}$;

+ Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ $f_c'=30\text{Mpa}$;

+ Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12,5 dày 6cm.

- Gia cố tứ nón, ốp mái taluy đường đầu cầu

+ Tứ nón, mái taluy đường đầu cầu sau mố được gia cố bằng BTXM 16Mpa đá 2x4;

+ Chân khay bằng bê tông 12Mpa đá 4x6.

- **Đường đầu cầu: Quy mô xây dựng theo tiêu chuẩn chung của tuyến đường** (Đường phố chính đô thị thứ yếu theo tiêu chuẩn TCXDVN 104-2007).

+ Chiều dài đường đầu cầu: $L = 17,61 \times 2 = 35,22\text{m}$.

+ Mặt cắt ngang xây dựng: $B_n = 2 \times 7,50\text{m}$ (vía hè) + $6 \times 3,75\text{m}$ (mặt đường) + $4,50\text{m}$ (giải phân cách) = $42,00\text{m}$.

+ Kết cấu mặt đường được thiết kế đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 147\text{Mpa}$, kết cấu như sau:

- Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 6 cm.
- Nhựa dính bám $0,5\text{Kg/m}^2$.
- Lớp bê tông nhựa C19 dày 7 cm.
- Nhựa thấm $1,0\text{Kg/m}^2$.

• Cấp phối đá dăm loại I dày 50 cm. Trong đó: CPĐD loại I $D_{\max}=25\text{mm}$ dày 20cm và CPĐD loại I $D_{\max}=37,5\text{mm}$ dày 30cm.

- Hào kỹ thuật: Nằm dọc trên hai bên vỉa hè để bố trí cáp điện trung thế, điện chiếu sáng và cáp quang...;

- An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống biển báo, vạch tín hiệu an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016/BGTVT.

b. Cầu Long Vân 2

- Cầu xây dựng vĩnh cửu, vượt lũ bằng BTCT thường;

- Tải trọng thiết kế: HL93, tải trọng người đi bộ 3KN/m^2 ;

- Cầu vượt lũ, tần suất lũ thiết kế $P = 1\%$;

- Chiều dài nhịp: Gồm 03 nhịp, chiều dài một nhịp $L = 18\text{m}$. Chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 72,2\text{m}$;

- Bề rộng cầu: Tổng cộng $B=42,0\text{m}$ được chia thành 2 đơn nguyên, bề rộng mỗi đơn nguyên $19,05\text{m}$, mỗi đơn nguyên cách nhau $3,90\text{m}$;

- Bề rộng 01 đơn nguyên cầu $19,05\text{m}$. Trong đó: Bề rộng phần xe chạy $11,25\text{m}$, gờ lan can phía tim tuyến rộng $0,3\text{m}$, phần lề bộ hành rộng $7,5\text{m}$ (tính cả gờ lan can).

- **Mố cầu:** Mố chữ U bằng BTCT đặt trên hệ cọc khoan nhồi $\varnothing 100$ bằng BTCT 30MPa, đá 1x2. Mỗi đơn nguyên bố trí 8 cọc khoan nhồi với chiều dài dự kiến như sau: Mố M1 là $L=4,6\text{m}$; mố M2 là $L=6,0\text{m}$.

- **Trụ cầu:** Dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT, đặt trên hệ cọc khoan nhồi $\varnothing 100$ bằng BTCT 30MPa, đá 1x2. Mỗi đơn nguyên bố trí 8 cọc khoan nhồi với chiều dài dự kiến cho các trụ là $L=6,0\text{m}$.

- Hệ dầm, mặt cầu

+ Kết cấu nhịp dầm BTCT tiết diện chữ "T", chiều dài nhịp $L=18\text{m}$. Cường độ bê tông $f_c'=30\text{Mpa}$;

+ Mặt cắt ngang một đơn nguyên cầu bao gồm 10 phiến dầm, khoảng cách giữa các dầm $1,9\text{m}$. Chiều cao dầm $h=1,23\text{m}$;

+ Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12,5 dày 6cm .

- Gia cố tứ nón, ốp mái taluy đường đầu cầu

+ Tứ nón, mái taluy đường đầu cầu sau mố được gia cố bằng BTXM 16Mpa đá 2x4;

+ Chân khay bằng bê tông 12Mpa đá 4x6. Gia cố móng chân khay tứ nón, mái taluy bằng cọc tre $L=2,5\text{m}$, mật độ 25cọc/m^2 .

- **Đường đầu cầu:** Quy mô xây dựng theo tiêu chuẩn chung của tuyến đường (Đường phố chính đô thị thứ yếu theo tiêu chuẩn TCXDVN 104-2007).

+ Chiều dài đường đầu cầu: $L = 27 + 31,85 = 58,85\text{m}$.

+ Mặt cắt ngang xây dựng: $B_n = 2 \times 7,50\text{m}$ (vỉa hè) + $6 \times 3,75\text{m}$ (mặt đường) + $4,50\text{m}$ (giải phân cách) = $42,00\text{m}$.

+ Kết cấu mặt đường được thiết kế đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 147\text{Mpa}$, kết cấu như sau:

94

- Lốp bê tông nhựa C12,5 dày 6 cm.
- Nhựa dính bám 0,5 Kg/m².
- Lốp bê tông nhựa C19 dày 7 cm.
- Nhựa thấm 1,0 Kg/m².
- Cấp phối đá dăm loại I dày 50 cm. Trong đó: CPĐD loại I D_{max}=25mm dày 20cm và CPĐD loại I D_{max} = 37,5 mm dày 30cm.
- Cống dọc thoát nước mưa: Bố trí 2 bên vỉa hè, bằng cống ETLT Φ100;
- Hào kỹ thuật: Nằm dọc trên hai bên vỉa hè để bố trí cáp điện trung thế, điện chiếu sáng và cáp quang...;
- An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống biển báo, vạch tín hiệu an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016/BGTVT.

7. Quy trình, quy phạm áp dụng: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Tổng dự toán hạng mục: Cầu Lò Gạch và Cầu Long Vân 2, **85.520.867.000 đồng** (Tám mươi lăm tỷ, năm trăm hai mươi triệu, tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	73.175.250.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	858.146.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	1.224.350.000 đồng;
- Chi phí khác:	4.335.790.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	5.927.331.000 đồng.

9. Nguồn vốn: Vốn Trái phiếu Chính phủ.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVPCN;
- Lưu: VT, K19 (M.12b) /



Phan Cao Thắng